

Số: ~~707~~ /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **21** tháng **3** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Ngô Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP
ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế
hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ các Nghị quyết: số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; số 51/NQ-HĐND
ngày 19/10/2022; số 19/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 67/NQ-HĐND ngày
10/12/2021; số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; của Hội đồng nhân dân thành
phố về thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án công
trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; mức vốn
ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt
bằng trên địa bàn thành phố;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 102/TTr-
STN&MT ngày 27/02/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Ngô Quyền
với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 11 dự án, công trình/107,2 ha đất quy hoạch thực hiện các dự án,
công trình; cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01);
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02);
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03);
- Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2023 (Biểu số 04).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền có trách nhiệm:

a) Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Chịu trách nhiệm về căn cứ pháp lý thể hiện trong danh mục các công trình trong kế hoạch sử dụng đất trình duyệt. Rà soát các công trình, dự án được phê duyệt tại Quyết định này trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng theo danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Rà soát các công trình, dự án ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận đã được công bố phải thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Ngô Quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông và Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

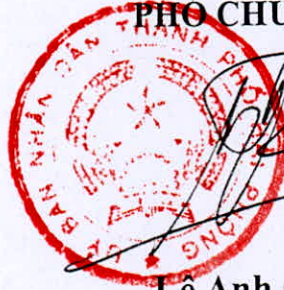
Nơi nhận:

- Như Khoản 4 Điều 2;
- Chủ tịch UBNDTP;
- Các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- CV: ĐC3, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT.

T M. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA QUẬN NGÔ QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số ~~107~~ /QĐ-UBND ngày 21 /...3.../2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

[illegible]

[illegible]

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NĂM 2023 CỦA QUẬN NGÔ QUYÊN
(Kèm theo Quyết định số ~~101~~ /QĐ-UBND ngày 21/.../2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	3,60	1,95				1,65							
	Trong đó:														
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN													
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	3,60	1,95				1,65							
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN													
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN													
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN													
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/PNN													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN													
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN													
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp														
	Trong đó:														
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN													
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP													
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS													
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU													
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS													
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU													
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR(a)													
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR(a)													
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR(a)													
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/NKR(a)													
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	63,13		34,80			0,42				1,91			26,00

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN
(Kèm theo Quyết định số ~~101~~ /QĐ-UBND ngày ~~21~~ /.../2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đông Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp	NNP	1,65					1,65							
	Trong đó:														
1.1	Đất trồng lúa	LUA													
	Đất lúa nương	LUN													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1,65					1,65							
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN													
1.4.4	Đất trồng rừng phòng hộ	RPM													
1.5.4	Đất trồng rừng đặc dụng	RDM													
1.6.4	Đất trồng rừng sản xuất	RSM													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS													
1.8	Đất làm muối	LMU													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH													
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	88,0039		51,80		0,0033	0,42							35,78
	Trong đó:														
2.1	Đất quốc phòng	CQP													
2.2	Đất an ninh	CAN	0,0033				0,0033								
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK													
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN													
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	52,22		45,80										6,42
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	30,47		2,00										28,47
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS													
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX													
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5,31		4,00			0,42							0,89

[illegible]

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 QUẬN NGŨ QUYỀN
(Kèm theo Quyết định số ~~101~~.../QĐ-UBND ngày ~~21~~.../3.../2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích kế hoạch của dự án (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB (ha)	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Dự án chuyển tiếp trong năm 2022 sang năm 2023		54,15	17,62	36,53	17,55	18,98					
1.1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1	Ban Quản lý DADTXD các công trình giao thông	13,10	10,77	2,33	2,33		TMD, TSC, ODT, DGD, DTT, DGT, SON, TON, CAN, DCH	DGT	Phường Đăng Giang, Lạch Tray, Đồng Quốc Bình, Cầu Đất, Lê Lợi	Dạng tuyến	- Các Nghị quyết: số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019; số 37/NQ-HĐND ngày 19/7/2019; số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019, 2020 (Biểu 3); - Quyết định 3666/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2022; - Các Quyết định: số 2659/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 2143/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1. - Diện tích 2,33 ha đã hoàn thành thu hồi và giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất
1.2	Dự án cải tạo đường Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng	Ban Quản lý DADTXD các công trình giao thông	3,20	3,10	0,1027	0,1021	0,0006	ODT, SKC	DGT	Phường Vạn Mỹ, Máy Chai	Tờ bản đồ 37, 38 và 48	- Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND thành phố thông qua danh mục ... thu đất trên địa bàn thành phố năm 2017 (STT2 mục III Biểu 3) - Các Quyết định số: 2634/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, số 667/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, số 552/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo đường Ngũ Quyền. - Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 5) Dự án đầu tư cải tạo đường Ngũ Quyền. - Thông báo số 75/TB-UBND ngày 23/2/2023 của UBND thành phố kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo công tác chuẩn bị cưỡng chế thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 và Dự án đầu tư cải tạo đường Ngũ Quyền - Diện tích 0,1027 ha đã giải phóng mặt bằng đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ hoàn thiện các thủ tục giao đất.

h

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích kế hoạch của dự án (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB (ha)	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường Đông Khê 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	8,50		8,50	8,50		ODT, BHK, DGT	DGT, ODT	Các phường: Đằng Giang, Đông Khê, Gia Viên	Tờ bản đồ địa chính phường Đằng Giang: 31, 26, 25, 17, 10, 07, 04; phường Đông Khê tờ bản đồ địa chính số 17 và phường Gia Viên các tờ bản đồ địa chính 10, 9, 5.	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021 (STT 05); - Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án; - Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 3) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 – giai đoạn 1, đoạn từ Ngã tư Nguyễn Bình Khiêm – Văn Cao đến đường Lê Lợi; - Diện tích 8,5 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch để thực hiện công tác giao đất.
1.4	Dự án khu nhà ở Tái định cư, dự án tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đông Khê	UBND quận Ngô Quyền	1,95		1,95	1,95		BHK, CSD	ODT, DGT	Phường Đông Khê	Tờ bản đồ địa chính số 09, phường Đông Khê	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư cần có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021 (STT 06); - Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án. - Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố về việc điều chỉnh dự án. - Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố điều chỉnh (lần 2) thời gian thực hiện dự án. - Diện tích 1,95 ha đã hoàn thành thu hồi đăng ký Kế hoạch sử dụng đất để thực hiện công tác giao đất.
1.5	Dự án xây dựng khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	6,57	3,75	2,82	0,81	2,01	ODT, DGT, BHK	ODT	Phường Đằng Giang	Tờ bản đồ địa chính số 32,33, phường Đằng Giang	- Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua thông qua danh mục dự án đầu tư cần có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022 (STT 02- Biểu 2); - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/1/2012 của UBND thành phố về phê duyệt dự án. - Văn bản số 5364/UBND-XD1 ngày 05/8/2021 của UBND thành phố về việc điều chỉnh dự án đầu tư. - Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 4) Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền. - Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022 - Diện tích 0,81 ha đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đăng ký KHSDĐ phục vụ giao đất, diện tích còn lại 2,01 ha đăng ký kế hoạch để tiếp tục thực hiện thu hồi và giải phóng mặt bằng dự án.

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích kế hoạch của dự án (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB (ha)	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.6	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	UBND quận Ngô Quyền	1,36		1,36	1,36		ODT, NTS, DTL, CSD	TSC	Đông Khê (Lô 26 và 26BC thuộc dự án Ngã 5 - sân bay Cát Bi)	Tờ bản đồ số 20	- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Ngã năm - sân bay Cát Bi; - Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 14/11/2004 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án xây dựng hạ tầng chi tiết khu đô thị mới Ngã năm - sân bay Cát Bi; - Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền; - Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND thành phố về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền. - Thông báo số 39/TB-STC ngày 13/01/2022 của Sở Tài Chính bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách quận Ngô Quyền năm 2022; - Diện tích 1,36 ha đã hoàn thành việc thu hồi, giải phóng mặt bằng đăng ký kế hoạch phục vụ công tác giao đất.
1.7	Dự án Xây dựng Hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu quận Ngô Quyền	Ban Chỉ huy quân sự quận Ngô Quyền	0,28		0,28	0,22	0,06	BHK	CQP	Phường Đằng Giang	Ký hiệu NQ-01/CTCĐ	- Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt Dự án xây dựng Hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu quận Ngô Quyền (ký hiệu: NQ-01/CTCĐ). - Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 21/2/2023 của UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân để thực hiện dự án Xây dựng hầm trung tâm chỉ huy trong Căn cứ chiến đấu Quận Ngô Quyền. - Diện tích 2,22 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất, diện tích còn lại 0,06 ha đã có Quyết định thu hồi đất đăng ký kế hoạch để tiếp tục thu hồi và giải phóng mặt bằng.
1.8	Dự án khu nhà ở xã hội 384 Lê Thánh Tông	Công ty cổ phần hóa chất vật liệu điện Bình Phát	2,28		2,28	2,28		SKC	ODT, DGT	Phường Vạn Mỹ	Thửa số 3, tờ số 12,13 Bản đồ địa chính phường Vạn Mỹ	- Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án khu nhà ở xã hội 384 Lê Thánh Tông. - Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch lô A-19/NO-1 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2025. - Diện tích 1,91 ha chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2022; diện tích 0,37 ha trình bổ sung kế hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án theo quy định.
1.9	Dự án khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai) phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền	Công ty cổ phần Thái - Holding	16,91		16,91		16,91	ODT, TMD, SKC, DGT	ODT	Phường Máy Chai và phường Cầu Tre	Nhiều thửa	- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022 (STT 05- Biểu 01) - Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai) phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền. - Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND thành phố quyết định chấp thuận nhà đầu tư

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng, đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích kế hoạch của dự án (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi thu hồi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB (ha)	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
II	Dự án đăng ký mới		70,67		70,67		70,67					
2.1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	54,47		54,47		54,47	ODT, TMD, SKC, DGT, SON	DGT, ODT, DKV và TMD	Phường Máy Tơ, Máy Chai	Các tờ bản đồ địa chính phường Máy Tơ (36, 31, 24) và Máy Chai (14,15,16,23)	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Hải Phòng quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi; - Các Nghị quyết số 34/Q-HĐND ngày 12/8/2020, số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022 (STT01 Biểu 2). - Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND thành phố về việc thông qua danh mục dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023 (STT02 Biểu 2) - Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án thành phần 2 - thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận
2.2	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại ngõ 226 Lê Lai	UBND quận Ngô Quyền	16,20		16,20		16,20	ODT, SKC, TMD, DGT	ODT, DKV	Phường Máy Chai	Các tờ bản đồ địa chính phường Máy Chai (25, 26, 34, 35, 36, 45, 46)	- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND thành phố về việc thông qua danh mục dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023 (STT07 Biểu 1). - Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai. - Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 3) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022. - Quyết định 847/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ khu vực ngõ 226 Lê Lai thuộc ô phố A-11 và A-12 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2025. - Quyết định số 105/QĐ-KHDT ngày 31/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng khu tái định cư tại ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền. - QĐ số 4028/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND TP về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai
Tổng cộng (11 dự án)			124,82	17,62	107,20	17,55	89,65					